

Bản án số: 53/2021/DS-ST.

Ngày 13/8/2021.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Sơn.

2. Ông Trịnh Sơn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

Đại diện VKSND huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày 19/5/2021 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 08/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-DS ngày 28/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Th mại cổ phần A.

Địa chỉ: 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hải Đ – Trưởng phòng giao dịch Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: 168 Điện Biên Phủ, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Hồ Viết Th, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Khối phố L, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 16/10/2019, Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là ABBANK) có cho ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 4.700.000.000

đồng (bốn tỷ bảy trăm triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2. Mục đích vay: Hoàn trả chi phí chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số O 9-14, tờ bản đồ số QH 04, địa chỉ: Khu đô thị phố chợ Nam Phước, khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Thời hạn vay: 240 tháng; Lãi suất vay: Lãi suất trong hạn của 6 tháng đầu là 9,5%/1 năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ tháng 7, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở tại thời điểm đổi lãi tương ứng + biên độ tối thiểu 3,9 %/ 1 năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn: Số dư lãi quá hạn nhân (x) Số ngày quá hạn nhân (x) 10%/năm chia (:) 365. ABBANK đã giải ngân, ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ đã rút vốn tổng số tiền: 4.700.000.000 đồng (bốn tỷ bảy trăm triệu đồng) tại ABBANK theo Giấy nhận nợ số 5352/19/TD-TT/XXVII.2.01 ngày 17/10/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ đã thế chấp quyền sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng thửa đất số O 05-10, tờ bản đồ số QH04, khu phố chợ Nam Phước, khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CB208343 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/12/2016. Việc thế chấp đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số 5789/19/TC-TT/XXVII.2 ngày 16/10/2019 và đã được Công chứng tại Văn phòng công chứng Duy Xuyên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, vợ chồng ông Th bà Đ thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc. Tính đến hết ngày 13/8/2021, ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ còn nợ ABBANK tổng số tiền: 3.402. 509.717 đồng (Ba tỷ bốn trăm lẻ hai triệu năm trăm lẻ chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng) trong đó: nợ gốc: 3.134.400.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 268.109.717 đồng.

Do đó ABBANK khởi kiện yêu cầu ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc là 3.134.400.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/8/2021 là 268.109.717 đồng. Trường hợp ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ cố tình trốn tránh, không có văn bản trả lời ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do ông Th và bà Đ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ

cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang cư trú tại thành phố Đà Nẵng, địa phương thực hiện Chỉ thị 16 để phòng chống dịch Covid 19. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ. Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2 và Giấy nhận nợ đã thể hiện vợ chồng ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ đã vay của nguyên đơn số tiền 4.700.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th và bà Đ đã trả được 1.565.600.000 đồng nợ gốc và 541.264.139 đồng nợ lãi, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng, vi phạm điều khoản của hợp đồng do đó nguyên đơn có quyền khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th bà Đ phải trả cho Ngân hàng A toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời buộc ông Th bà Đ phải tiếp tục trả lãi đối với số nợ gốc cho đến khi thi trả xong khoản nợ trên. Nếu ông Th bà Đ không thực hiện việc trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2 và Giấy nhận nợ.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 5789/19/TC-TT/XXVII.2 ngày 16/10/2019.
- Thông báo thu hồi nợ của ABBANK.
- Các bản kê tính lãi ngày 13/8/2021.
- Các tài liệu liên quan đến tư cách pháp nhân của ABBANK.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Ông Hà Hải Đăng có đơn xin giải quyết vắng mặt vì đang cư trú tại thành phố Đà Nẵng – địa phương thực hiện Chỉ thị 16 để phòng chống dịch Covid 19. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngày 16/10/2019, ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 4.700.000.000 đồng. Hai bên đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2. Số tiền đã giải ngân là 4.700.000.000 đồng (*bốn tỷ bảy trăm triệu đồng*) theo Giấy nhận nợ ngày 17/10/2019 do ông Hồ Viết

Th và bà Nguyễn Thị Đ ký nhận. Lãi suất trong hạn của 6 tháng đầu là 9,5%/1 năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ tháng 7, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở tại thời điểm đối lãi tương ứng + biên độ tối thiểu 3,9 %/ 1 năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 16/10/2019, giữa ông Hồ Viết Th, bà Nguyễn Thị Đ và Ngân hàng A, Phòng giao dịch Nam Phước đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 5789/19/TC-TT/XXVII.2, thế chấp quyền sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng thửa đất số O 05-10, tờ bản đồ số QH04, khu phố chợ Nam Phước, khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên để đảm bảo cho khoản tiền vay nói trên.

Sau khi vay, ông Th bà Đ đã trả được 1.565.600.000 đồng nợ gốc và 541.264.139 đồng nợ lãi sau đó không tiếp tục trả nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đơn đốc nên các bên đã xảy ra tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Đối với khoản tiền nợ gốc: Do bị đơn cố tình trốn tránh, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2, giấy nhận nợ số 5352/19/TD-TT/XXVII.2.01 ngày 17/10/2019 về việc nguyên đơn đã giải ngân cho ông Th bà Đ số tiền 4.700.000.000 đồng. Trong các biên bản làm việc giữa hai bên về việc thu hồi nợ, bà Nguyễn Thị Đ đã thừa nhận số nợ trên và hẹn sẽ thanh toán. Vì vậy thấy có đủ căn cứ để buộc ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ gốc còn lại là 3.134.400.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi trong hạn: Theo yêu cầu của nguyên đơn, tiền lãi trong hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 268.109.717 đồng. Đây là tiền lãi được tính theo mức lãi suất đã được điều chỉnh theo thỏa thuận trong hợp đồng và giấy nhận nợ là 12,2%, thời gian tính lãi kể từ ngày 29/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/8/2021 là 256 ngày trên tổng số tiền gốc 3.134.400.000 đồng. Tổng tiền lãi là: $[3.134.400.000 \text{ đồng} \times (12,2 : 365 \text{ ngày}) \times 256 : 100] - 91.874 \text{ đồng đã trả} = 268.109.717 \text{ đồng}$. Sự thỏa thuận của hai bên về lãi suất trong hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật . Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi trong hạn là 268.109.717 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi đối với số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2 đã được điều chỉnh tại giấy nhận nợ số 5352/19/TD-TT/XXVII.2.01 ngày 17/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Do ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ vi phạm hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào Điều 299, 323 Bộ luật dân sự năm 2015 và các nội dung đã thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản số 5789/19/TC-TT/XXVII.2 ngày 16/10/2019 đã được ký kết giữa vợ chồng ông Th bà Đ

và Ngân hàng TMCP A, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về việc xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông Th bà Đ để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 319, 323, 299 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A: buộc ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền đã vay tính đến ngày 13/8/2021 của Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2 và tại giấy nhận nợ số 5352/19/TD-TT/XXVII.2.01 ngày 17/10/2019 là: **3.402.509.717** đồng (*Ba tỷ bốn trăm lẻ hai triệu năm trăm lẻ chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng*) trong đó: nợ gốc: **3.134.400.000** đồng (*ba tỷ một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: **268.109.717** đồng (*hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm lẻ chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng*).

- Từ ngày 14/8/2021, ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận Hợp đồng cho vay từng lần số 5352/19/TD-TT/XXVII.2 và tại giấy nhận nợ số 5352/19/TD-TT/XXVII.2.01 ngày 17/10/2019.

- Tài sản của vợ chồng ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ là quyền sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng thửa đất số O 05-10, tờ bản đồ số QH04, khu phố chợ Nam Phước, khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CB208343 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/12/2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5789/19/TC-TT/XXVII.2 ngày 16/10/2019 được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông Hồ Viết Th và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 100.050.194 đồng (*một trăm triệu không trăm năm mươi nghìn một trăm chín mươi tư đồng*) án phí DS-ST.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.340.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 5812 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Ngân hàng TMCP A, ông Hồ Viết Th, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng